

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

RANSEL CONTROL

Mã code sản phẩm: SC692

Đóng gói: 10 x 1 ml

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Sản phẩm này được thiết kế để sử dụng cho chẩn đoán in vitro trong việc kiểm soát xét nghiệm Ransel.

CÁC CẢNH BÁO VỀ AN TOÀN

Chỉ dùng trong chẩn đoán in vitro. Không hút mẫu bằng miệng. Thực hiện các biện pháp phòng tránh bình thường cần thiết để xử lý thuốc thử trong phòng xét nghiệm.

Mẫu này được sản xuất từ máu bò. Nó không chứa chất phụ gia từ nguồn của con người.

Bảng dữ liệu an toàn vật liệu có sẵn theo yêu cầu.

CHUẨN BỊ MẪU

Hoàn nguyên mỗi lọ với chính xác 1 ml nước cất và để yên trong 30 phút trước khi sử dụng. Mẫu QC ransel nên được pha loãng 1 trong 40 trước khi phân tích. Ví dụ, 50 µl mẫu QC nên được pha loãng với 2ml chất pha loãng

BẢO QUẢN VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH

CHƯA MỞ NẮP : Bảo quản ở +2°C đến +8°C. Mẫu ổn định đến ngày hết hạn sử dụng được in trên các lọ riêng lẻ.

SAU KHI MỞ NẮP : Sau khi mở nắp, mẫu Ransel ổn định trong vòng 3 ngày ở +2°C đến +8°C.

VẬT LIỆU CUNG CẤP

Ransel Control 10 x 1 ml

VẬT LIỆU YÊU CẦU KHÔNG CÓ SẴN

Radox Ransel Kit, Cat. No. RS 504 hoặc RS 505.

GIÁ TRỊ ĐÁNH GIÁ

Mức độ Glutathione peroxidase được hiển thị như sau

U/l = 795 (676 - 914) khi không trừ khoảng tăng

U/l = 527 (448 - 606) khi trừ khoảng trắng.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Các giá trị trên đã đạt được với một phản ứng trống là 273 U / l. Khoảng trống cao hơn sẽ dẫn đến giá trị cao hơn và khoảng trống thấp hơn sẽ dẫn đến giá trị thấp hơn. Giá trị phản ứng trống phụ thuộc vào mức độ Cumene có trong phản ứng. Cumene Hydroperoxide phải được đo rất chính xác. Tốt nhất, nên sử dụng pipet có tác động dịch chuyên tích cực và sử dụng mao quản thủy tinh cho phép đo này. Hoặc sử dụng kỹ thuật đảo ngược.

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm và được trợ giúp, xin liên hệ với nhà phân phối của hãng tại Việt Nam:

Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế GS

Điện thoại: 024.35772266

Email: gsmmed.trang@gmail.com